

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2026 – 2027 CỦA TRƯỜNG THPT ĐÌNH TIÊN HOÀNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày tháng 6 năm 2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	SBD	Hội đồng thi	Họ tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi			Tổng điểm thi tuyển	Điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu)	Tổng điểm trúng tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
							Văn	Toán	Anh					
1		Trường THPT Đình Tiên Hoàng	ĐÌNH THỊ XÂY	Nữ	07/06/2010	Tỉnh Quảng Ngãi						Tuyển thẳng	HS Khuyết tật	
2		Trường THPT Đình Tiên Hoàng	ĐÌNH GIA LẠC	Nam	21/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi						Tuyển thẳng	Học sinh trường PTDTNT cấp THCS	
3		Trường THPT Đình Tiên Hoàng	ĐÌNH VĂN HI	Nam	16/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi						Tuyển thẳng	Học sinh trường PTDTNT cấp THCS	
4		Trường THPT Đình Tiên Hoàng	ĐÌNH DƯƠNG KHOA	Nam	08/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi						Tuyển thẳng	Học sinh trường PTDTNT cấp THCS	
5		Trường THPT Đình Tiên Hoàng	ĐÌNH HOÀNG PHÚC	Nam	22/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi						Tuyển thẳng	Học sinh trường PTDTNT cấp THCS	
6		Trường THPT Đình Tiên Hoàng	ĐÌNH THỊ THÁI	Nữ	04/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi						Tuyển thẳng	Học sinh trường PTDTNT cấp THCS	
7		Trường THPT Đình Tiên Hoàng	ĐÌNH THANH HỐI	Nam	06/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi						Tuyển thẳng	Học sinh trường PTDTNT cấp THCS	
8		Trường THPT Đình Tiên Hoàng	ĐÌNH THỊ NGỌC HÂN	Nữ	03/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi						Tuyển thẳng	Học sinh trường PTDTNT cấp THCS	
9	260096	Trường THPT Đình Tiên Hoàng	ĐÌNH THỊ KANG HY	Nữ	30/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,5	0	1,5	-	1	-	Tuyển thẳng	Học sinh trường PTDTNT cấp THCS
10	260270	Trường THPT Đình Tiên Hoàng	ĐÌNH THỊ LY UÊ	Nữ	18/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3	0	1,25	-	1	-	Tuyển thẳng	Học sinh trường PTDTNT cấp THCS
11	260016	Trường THPT Đình Tiên Hoàng	ĐÌNH VĂN CANH	Nam	08/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3	2,75	1,75	8,5	1	44,5	Tuyển thẳng	Học sinh trường PTDTNT cấp THCS

STT	SBD	Hội đồng thi	Họ tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi			Tổng điểm thi tuyển	Điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu)	Tổng điểm trúng tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
							Văn	Toán	Anh					
12	260079	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ MỸ HOANH	Nữ	04/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5	1,75	0,75	8,5	1	44,5	Tuyển thẳng	Học sinh trường PTDTNT cấp THCS.
13	260130	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ KIM LUYẾN	Nữ	26/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4	1	2,5	8,5	1	44,5	Tuyển thẳng	Học sinh trường PTDTNT cấp THCS.
14	260127	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ LONG	Nữ	05/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4,5	1	1,25	7,75	1	43,75	Tuyển thẳng	Học sinh trường PTDTNT cấp THCS.
15	260286	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ PHƯƠNG VY	Nữ	26/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	1	2,25	7,75	1	43,75	Tuyển thẳng	Học sinh trường PTDTNT cấp THCS.
16	260195	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN QUỐC	Nam	22/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,75	2	1,75	7,5	1	43,5	Tuyển thẳng	Học sinh trường PTDTNT cấp THCS.
17	260297	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ XUÂN	Nữ	11/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi				7,75	1	41,75	Tuyển thẳng	Học sinh trường PTDTNT cấp THCS.
18	260011	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ BÍCH	Nữ	07/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2	0,75	1,75	5,5	1	41,5	Tuyển thẳng	Học sinh trường PTDTNT cấp THCS.
19	260023	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐOÀN THỊ HỒNG DIỄM	Nữ	12/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,5	1,25	1,75	5,5	1	41,5	Tuyển thẳng	Học sinh trường PTDTNT cấp THCS.
20	260037	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH TẤN ĐẠT	Nam	14/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	1,25	1,25	6,75	1	40,75	Tuyển thẳng	Học sinh trường PTDTNT cấp THCS.
21	260166	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH CUNG NHẬN	Nam	01/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4	1,25	1,75	8	1	40	Tuyển thẳng	Học sinh trường PTDTNT cấp THCS.
22	260254	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH PHÚC TRIỀN	Nam	25/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,75	0,75	2,75	6,25	1	38,25	Tuyển thẳng	Học sinh trường PTDTNT cấp THCS.
23	260045	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH LÂM HÀ	Nam	19/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,75	1,5	1	5,25	1	37,25	Tuyển thẳng	Học sinh trường PTDTNT cấp THCS.
24	260001	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH TRƯỜNG AN	Nam	05/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	0,75	0,75	1,75	4,25	1	35,25	Tuyển thẳng	Học sinh trường PTDTNT cấp THCS.
25	340288	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐẶNG THỊ HỒNG TÂM	Nữ	03/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7,25	4,75	4	17	1	57	NV1	

STT	SBD	Hội đồng thi	Họ tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi			Tổng điểm thi tuyển	Điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu)	Tổng điểm trúng tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
							Văn	Toán	Anh					
26	340283	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH HẢI VỰC	Nam	10/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4	4,5	4,5	14	1	54	NV1	
27	340282	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	PHẠM NHAN NHƯ QUỲNH	Nữ	30/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5,5	4,25	3,75	14,5	1	53,5	NV1	
28	340281	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	NGUYỄN NHƯ Ý	Nữ	15/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	4	5	13,5	1	53,5	NV1	
29	340280	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	NGUYỄN BÁ ĐIỀN	Nam	20/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4,25	4,25	4	13,5	1	53,5	NV1	
30	340279	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	NGUYỄN LƯƠNG DIỆM QUỲNH	Nữ	24/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4,75	3,5	4,5	13,8	1	52,75	NV1	
31	340278	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ CHIN	Nữ	04/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	4,25	3,75	12,3	1	51,25	NV1	
32	340277	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	TRẦN PHƯƠNG NGÂN	Nữ	06/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6	2,75	3,25	13	1	51	NV1	
33	340276	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ THÙY DÂN	Nữ	22/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6,5	4,25	3,25	15	1	51	NV1	
34	340275	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	NGUYỄN THU HIỀN	Nữ	27/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6,25	2,75	3,75	13,8	1	50,75	NV1	
35	340274	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	VÕ NGỌC KỶ THU	Nữ	01/11/2011	Thành phố Huế	3,5	2,75	3,25	10,5	1	50,5	NV1	
36	340273	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	HỒ MINH THU	Nữ	01/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4	3	2,75	10,8	1	49,75	NV1	
37	340272	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ XANH HUẾ	Nữ	18/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4,75	2	4	11,8	1	49,75	NV1	
38	340270	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ BÍCH VÂN	Nữ	30/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5,5	3	4	13,5	1	49,5	NV1	
39	340269	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	NGUYỄN TRIỆU VY	Nữ	08/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4	4,5	5,25	14,8	1	48,75	NV1	
40	340268	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ MỸ NGHĨA	Nữ	14/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5,25	2,75	3,75	12,8	1	48,75	NV1	
41	340267	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ DUYÊN	Nữ	06/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	2,5	3,75	10,8	1	48,75	NV1	
42	340266	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ MAI NA	Nữ	04/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3	2,75	3,25	10	1	48	NV1	
43	340265	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ HOÀI TUỆ	Nữ	18/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4,5	2,5	4	12	1	48	NV1	

STT	SBD	Hội đồng thi	Họ tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi			Tổng điểm thi tuyển	Điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu)	Tổng điểm trúng tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
							Văn	Toán	Anh					
44	340264	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ BÍCH CHỜ	Nữ	13/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	2,75	4	11	1	48	NV1	
45	340263	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ MÃ	Nữ	17/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4,25	3	3,75	12	1	48	NV1	
46	340262	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ HỖN	Nữ	10/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4,25	2	4,75	12	1	48	NV1	
47	340261	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ KHÁC NHI	Nữ	25/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5,75	3	3,5	13,3	1	47,25	NV1	
48	340260	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ NGUYỆT	Nữ	01/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5,25	3,25	3,75	13,3	1	47,25	NV1	
49	340259	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	NGUYỄN TIÊN TRUYỀN	Nam	30/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3	3,25	3,75	11	1	47	NV1	
50	340258	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN MÉP	Nam	10/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	3	3,5	11	1	47	NV1	
51	340256	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN CHINH	Nam	21/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	3	3,5	11	1	47	NV1	
52	340255	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ QUỲNH TRANG	Nữ	17/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,75	2,25	3,75	10,8	1	46,75	NV1	
53	340254	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ DIỄM NGỌC	Nữ	27/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3	3,25	3,5	10,8	1	46,75	NV1	
54	340253	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ HỖN	Nữ	08/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	2,75	3,75	10,8	1	46,75	NV1	
55	340252	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH MINH KHẢI	Nam	15/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,75	3,25	3,75	10,8	1	46,75	NV1	
56	340251	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	PHẠM ANH HẬU	Nam	25/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	2,5	3,5	10,5	1	46,5	NV1	
57	340250	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	NGUYỄN THÚY TRIỀU	Nam	01/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,75	1,75	4	10,5	1	46,5	NV1	
58	340249	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN SUỐT	Nam	05/11/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	3,75	3,5	2,25	10,5	1	46,5	NV1	
59	340248	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN NHẤT	Nam	01/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,75	3,25	3,5	10,5	1	46,5	NV1	
60	340247	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	09/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4	2,25	3,25	10,5	1	46,5	NV1	
61	340245	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ MINH LƯỢNG	Nữ	12/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,75	3,25	3,5	10,5	1	46,5	NV1	

STT	SBD	Hội đồng thi	Họ tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi			Tổng điểm thi tuyển	Điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu)	Tổng điểm trúng tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
							Văn	Toán	Anh					
62	340244	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ HOÀI ANH	Nữ	02/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3	3	3,5	10,5	1	46,5	NV1	
63	340243	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH MINH NGỌC	Nam	12/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,75	3,25	3,5	10,5	1	46,5	NV1	
64	340242	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	NGUYỄN HOÀNG THÀNH NGHĨA	Nam	06/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,75	3	3,5	11,3	1	46,25	NV1	
65	340241	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ TIỂU VY	Nữ	05/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,5	4,5	4,25	12,3	1	46,25	NV1	
66	340240	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ THU NGHĨA	Nữ	27/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	2,75	3	10,3	1	46,25	NV1	
67	340239	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ TÂM NHƯ	Nữ	21/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4	2,25	3	10,3	1	46,25	NV1	
68	340238	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ BẢO NGUYỆT	Nữ	25/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3	3,25	3	10,3	1	46,25	NV1	
69	340237	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ A DUY	Nữ	14/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	2	3,75	10,3	1	46,25	NV1	
70	340236	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ TRIẾT	Nữ	01/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4	1,25	4	10,3	1	46,25	NV1	
71	340235	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ BÍCH	Nữ	19/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	4,25	3,5	12,3	1	46,25	NV1	
72	340233	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ ANH HỒNG	Nữ	05/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,75	1,75	4,5	10	1	46	NV1	
73	340232	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ HOÀNG	Nữ	22/04/2009	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	2,25	3,5	10	1	46	NV1	
74	340231	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	SIU H TUYỀN	Nữ	03/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4,25	2,25	4,25	11,8	1	45,75	NV1	
75	340229	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ THU THẢO	Nữ	10/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,25	2,5	4	9,75	1	45,75	NV1	
76	340228	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ MAI HUỆ	Nữ	26/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3	1,5	4,25	9,75	1	45,75	NV1	
77	340227	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ LY KIỀU	Nữ	15/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4,5	2	2,25	9,75	1	45,75	NV1	
78	340226	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ ANH NHƯ	Nữ	23/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4	2,5	2,25	9,75	1	45,75	NV1	
79	340225	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ VÂN	Nữ	01/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,75	2,75	4,25	11,8	1	45,75	NV1	

STT	SBD	Hội đồng thi	Họ tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi			Tổng điểm thi tuyển	Điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu)	Tổng điểm trúng tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
							Văn	Toán	Anh					
80	340224	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ SEN	Nữ	25/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	1,5	3,75	9,75	1	45,75	NV1	
81	340222	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ SA	Nữ	06/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,75	1,75	3,25	9,75	1	45,75	NV1	
82	340220	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	PHAM NGUYỄN GIA LINH	Nữ	03/10/2011	Tỉnh Quảng Trị	3,25	2,75	2,5	9,5	1	45,5	NV1	
83	340218	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ KIỀU OANH	Nữ	23/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	2,5	2,75	9,5	1	45,5	NV1	
84	340216	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ HỨ	Nữ	23/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,5	2	4	9,5	1	45,5	NV1	
85	340215	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ DIU	Nữ	20/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3	2,25	3,25	9,5	1	45,5	NV1	
86	340192	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN SỸ	Nam	22/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	3,5	1,75	8,5	1	45,5	NV1	
87	340214	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH MỸ NGÂN	Nữ	12/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,75	3,25	3,5	11,5	1	45,5	NV1	
88	340188	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH HỒDUN	Nam	18/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,75	2	3,75	8,5	1	45,5	NV1	
89	340213	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ NHI	Nữ	24/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3	2,5	2,75	9,25	1	45,25	NV1	
90	340177	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ HỒNG VÂN	Nữ	17/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,75	2,5	3,75	10	1	45	NV1	
91	340211	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ YẾN ĐÔNG	Nữ	24/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,75	3,5	3,75	12	1	45	NV1	
92	340210	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ THUẬN LUNG	Nữ	03/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	3,25	3,25	11	1	45	NV1	
93	340209	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ BÉ TI	Nữ	27/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2	2,25	3,75	9	1	45	NV1	
94	340208	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ THINH	Nữ	01/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,75	2,5	3,75	9	1	45	NV1	
95	340205	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH QUANG VŨ	Nam	17/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	4,5	4	13	1	45	NV1	
96	340204	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH LÂM KHANG	Nam	23/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,25	2	2,75	8	1	45	NV1	
97	340203	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN PHIÊN	Nam	14/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4	2	1,75	8,75	1	44,75	NV1	

STT	SBD	Hội đồng thi	Họ tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi			Tổng điểm thi tuyển	Điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu)	Tổng điểm trúng tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
							Văn	Toán	Anh					
98	340201	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ THÙY LINH	Nữ	13/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	2	2,5	8,75	1	44,75	NV1	
99	340198	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ THU VIỆT	Nữ	06/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,5	2,5	2,75	8,75	1	44,75	NV1	
100	340197	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ UYNH	Nữ	11/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	2,75	3,5	10,8	1	44,75	NV1	
101	340196	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ SIÊM	Nữ	09/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,5	2	3,25	8,75	1	44,75	NV1	
102	340195	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ QUYỀN	Nữ	17/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	2,5	1,75	8,75	1	44,75	NV1	
103	340194	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ PHONG	Nữ	26/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	1,75	2,5	8,75	1	44,75	NV1	
104	340191	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ THẢO DUYÊN	Nữ	03/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	2,25	3,75	10,5	1	44,5	NV1	
105	340170	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ SEN NA	Nữ	07/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,75	2,5	3,25	9,5	1	44,5	NV1	
106	340187	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	PHẠM THỊ THẢO NGUYỄN	Nữ	09/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	2,5	3,5	10,3	1	44,25	NV1	
107	340186	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	NGUYỄN QUỐC TUẤN	Nam	15/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,75	1,75	3,75	10,3	1	44,25	NV1	
108	340183	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ HỒNG CẦU	Nữ	02/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	3	2,75	10,3	1	44,25	NV1	
109	340182	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ HUYỀN	Nữ	01/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,5	2,75	3	8,25	1	44,25	NV1	
110	340181	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH MINH KHUÊ	Nam	24/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,75	1,75	4,75	10,3	1	44,25	NV1	
111	340179	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN PHÁO	Nam	04/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4,5	2,5	2	10	1	44	NV1	
112	340176	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ HOA VIÊN	Nữ	02/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,75	2,75	2,5	10	1	44	NV1	
113	340175	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ SÁNG	Nữ	07/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4	2,5	2,5	10	1	44	NV1	
114	340164	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ MINH NHƯ	Nữ	01/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	2,5	3	9	1	44	NV1	
115	340174	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	NGUYỄN PHÚC LINH	Nam	28/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	2	3,25	9,75	1	43,75	NV1	

STT	SBD	Hội đồng thi	Họ tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi			Tổng điểm thi tuyển	Điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu)	Tổng điểm trúng tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
							Văn	Toán	Anh					
116	340173	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ NHẬT	Nữ	08/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,75	2,75	3,25	9,75	1	43,75	NV1	
117	340160	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ HUÂN	Nữ	21/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,75	2,5	3,5	8,75	1	43,75	NV1	
118	340172	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH TUẤN ĐAI	Nam	06/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4,75	2	3,75	11,5	1	43,5	NV1	
119	340171	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THIÊN LIỄU	Nam	06/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	2	3	9,5	1	43,5	NV1	
120	340169	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ BẢO NGÂN	Nữ	14/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3	2,75	2,75	9,5	1	43,5	NV1	
121	340168	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ MAI TRANG	Nữ	20/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	2	3	9,25	1	43,25	NV1	
122	340167	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ THOẠI	Nữ	15/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,25	2,5	1,5	7,25	1	43,25	NV1	
123	340166	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH HỒNG LỖM	Nam	18/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	2,5	2,5	9,25	1	43,25	NV1	
124	340152	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ DUNG	Nữ	07/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	1,5	3,25	8,25	1	43,25	NV1	
125	340165	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN KREM	Nam	03/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,75	2	3,25	9	1	43	NV1	
126	340150	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	HUỶNH CAO HIẾU	Nam	19/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4,5	2,75	2,75	10	1	43	NV1	
127	340163	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN PHÒNG	Nam	02/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	2	2,5	8,75	1	42,75	NV1	
128	340161	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ KIM DĂNG	Nữ	05/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	3	3,5	10,8	1	42,75	NV1	
129	340158	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN NGOAN	Nam	01/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,5	3	3	8,5	1	42,5	NV1	
130	340157	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ TUYẾT	Nữ	29/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,25	2,5	3,75	8,5	1	42,5	NV1	
131	340159	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH XUÂN TIẾT	Nam	01/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4	2	3,5	10,5	1	42,5	NV1	
132	340156	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ THÚY	Nữ	18/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,5	2,5	1,5	6,5	1	42,5	NV1	
133	340155	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ THỦY	Nữ	24/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,75	2,5	3,25	8,5	1	42,5	NV1	

STT	SBD	Hội đồng thi	Họ tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi			Tổng điểm thi tuyển	Điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu)	Tổng điểm trúng tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
							Văn	Toán	Anh					
134	340154	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	NGUYỄN KHÔI NGUYỄN	Nam	01/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4,75	3	3,5	12,3	1	42,25	NV1	
135	340153	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ KIM OANH	Nữ	13/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3	1,75	2,5	8,25	1	42,25	NV1	
136	340151	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	NGÔ BÌNH PHƯỚC	Nam	01/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3	2,5	1,5	8	1	42	NV1	
137	340149	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH XUÂN HỒ	Nam	16/04/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	2,5	2,25	2,25	8	1	42	NV1	
138	340148	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN HẬU	Nam	10/07/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	2,75	1,75	2,5	8	1	42	NV1	
139	340147	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ MỸ DIM	Nữ	04/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,75	2,5	2,75	10	1	42	NV1	
140	340146	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH QUANG LÂM	Nam	24/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	2	3,75	10	1	42	NV1	
141	340145	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH MINH DUY	Nam	28/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3	2,5	3,5	10	1	42	NV1	
142	340144	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH HỮU THỊNH	Nam	08/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,75	2,5	2,75	8	1	42	NV1	
143	340143	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH BẢO ANH	Nam	30/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	2,75	3	10	1	42	NV1	
144	340142	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ HỘI	Nữ	03/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	1,75	3,75	9,75	1	41,75	NV1	
145	340140	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ THÙY NGỌC	Nữ	22/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,5	3	3	9,5	1	41,5	NV1	
146	340139	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ THÔN	Nữ	06/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,75	2,5	4	9,25	1	41,25	NV1	
147	340138	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN HOANH	Nam	23/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	2,25	3,25	10	1	41	NV1	
148	340137	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN HIẾT	Nam	16/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	2	2,75	9	1	41	NV1	
149	340136	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ MINH TRÂM	Nữ	21/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3	2,25	2,75	9	1	41	NV1	
150	340135	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ THÓ	Nữ	10/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1	2,5	2,5	7	1	41	NV1	
151	340134	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ HUY	Nữ	28/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	2,75	3,5	10,8	1	40,75	NV1	

STT	SBD	Hội đồng thi	Họ tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi			Tổng điểm thi tuyển	Điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu)	Tổng điểm trúng tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
							Văn	Toán	Anh					
152	340132	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN ĐÀO	Nam	30/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4,5	2	4	11,5	1	40,5	NV1	
153	340131	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH NHƯ TRỌNG	Nam	09/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,25	3,25	4	9,5	1	40,5	NV1	
154	340130	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH HUY KHÔI	Nam	16/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,75	2	2,75	8,5	1	40,5	NV1	
155	340129	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ VINH	Nữ	13/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,75	2,75	2,75	10,3	1	40,25	NV1	
156	340127	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ NGÔI	Nữ	05/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	2,25	3,5	10	1	40	NV1	
157	340126	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN NGƯỠNG	Nam	14/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,25	2,75	2,75	8,75	1	39,75	NV1	
158	340125	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH HỒ BÍCH LOAN	Nữ	06/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,25	2	2,5	7,75	1	39,75	NV1	
159	340124	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH CÔNG GIÀNG	Nam	13/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	2	3,25	9,75	1	39,75	NV1	
160	340113	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ HOÀNG ANH	Nữ	29/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3	3	2,75	8,75	1	39,75	NV1	
161	340123	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ KIM NGUYỄN	Nữ	12/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,75	2,25	1,5	7,5	1	39,5	NV1	
162	340122	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ YẾN NGỌC	Nữ	18/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2	3	3,25	9,25	1	39,25	NV1	
163	340121	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ DÂN	Nữ	13/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	2,75	4	11,3	1	39,25	NV1	
164	340120	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH HỒNG THANH	Nữ	27/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	2	2,75	9,25	1	39,25	NV1	
165	340119	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN XANH	Nam	04/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	3,25	3,5	11	1	39	NV1	
166	340118	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN CHIN	Nam	16/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	3,5	3,25	11	1	39	NV1	
167	340117	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ NGÀNH	Nữ	07/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,75	2,75	3,5	11	1	39	NV1	
168	340100	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH TRUNG CHÊ	Nam	23/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,75	2,75	3,5	8	1	39	NV1	
169	340091	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH BÍCH TY	Nữ	19/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2	2,5	3,5	8	1	39	NV1	

STT	SBD	Hội đồng thi	Họ tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi			Tổng điểm thi tuyển	Điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu)	Tổng điểm trúng tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
							Văn	Toán	Anh					
170	340116	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	PHẠM ĐĂNG VỸ	Nam	29/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,75	4,5	4,5	13,8	1	38,75	NV1	
171	340115	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN KHAN	Nam	03/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,5	2,5	4,75	10,8	1	38,75	NV1	
172	340114	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN BÍCH	Nam	02/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	3	3,25	10,8	1	38,75	NV1	
173	340112	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ THEO	Nữ	15/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,75	2,25	3,75	8,75	1	38,75	NV1	
174	340111	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VŨ LUÂN	Nam	05/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	2,75	3,5	10,5	1	38,5	NV1	
175	340110	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN QUÂY	Nam	27/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	2,5	1,75	8,5	1	38,5	NV1	
176	340108	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ QUYỀN	Nữ	20/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4,25	2,5	2,75	10,5	1	38,5	NV1	
177	340107	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH SƠN LIỄU	Nam	11/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	2	3	9,5	1	38,5	NV1	
178	340106	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH MINH HUY	Nam	19/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2	2,5	4	9,5	1	38,5	NV1	
179	340105	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH KHOẢNH KHẮC	Nam	17/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,75	2	2,75	8,5	1	38,5	NV1	
180	340080	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH A HUỖNH	Nam	04/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,75	2	3,75	7,5	1	38,5	NV1	
181	340104	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	VÕ THÁI NGUYỄN	Nam	30/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4,5	2,75	3	11,3	1	38,25	NV1	
182	340103	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	PHAN THÀNH LANH	Nam	19/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4,25	2	4	10,3		38,25	NV1	
183	340102	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ DƯƠNG	Nữ	14/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	2	4	10,3	1	38,25	NV1	
184	340101	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	HUỖNH PHẠM CÔNG HẬU	Nam	05/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5,25	2,75	3	12	1	38	NV1	
185	340099	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ HOÀI NHIỆM	Nữ	18/10/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	2,5	2,5	3	9	1	38	NV1	
186	340097	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ NHIÊN	Nữ	16/10/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5	2,5	1,5	10	1	38	NV1	
187	340096	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ NHIÊN	Nữ	10/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3	2	2	8	1	38	NV1	

STT	SBD	Hội đồng thi	Họ tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi			Tổng điểm thi tuyển	Điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu)	Tổng điểm trúng tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
							Văn	Toán	Anh					
188	340094	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ MỘC	Nữ	13/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,75	2,75	2,5	9	1	38	NV1	
189	340093	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH MINH VIỆT	Nam	13/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,75	2,75	2,5	10	1	38	NV1	
190	340090	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ MỸ DUYÊN	Nữ	01/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	2	3,25	9,75	1	37,75	NV1	
191	340087	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THANH HỮU	Nam	12/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,5	2,75	3,5	9,75	1	37,75	NV1	
192	340086	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH QUỐC KIẾT	Nam	09/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,75	1,75	2,25	7,75	1	37,75	NV1	
193	340085	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN SỬ KÝ	Nam	05/09/2009	Tỉnh Quảng Ngãi	3	2	3,5	9,5	1	37,5	NV1	
194	340084	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN TRÁCH	Nam	01/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4	1,75	3,75	10,5	1	37,5	NV1	
195	340083	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ THU NGHỊCH	Nữ	08/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2	1,5	3	7,5	1	37,5	NV1	
196	340081	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ PHƯƠNG LINH	Nữ	27/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	2	3	9,5	1	37,5	NV1	
197	340079	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN NÍ	Nam	09/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	2,5	2,5	9,25	1	37,25	NV1	
198	340078	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH DU MIÊU	Nam	12/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,75	2,75	2,75	9,25	1	37,25	NV1	
199	340077	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN TI	Nam	18/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3	1,5	3,5	9	1	37	NV1	
200	340076	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN SỬU	Nam	07/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	2	3,5	10	1	37	NV1	
201	340075	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN NGHIỆP	Nam	03/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	2,25	3,5	10	1	37	NV1	
202	340074	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ THÚY	Nữ	16/06/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	3	2,5	3,5	10	1	37	NV1	
203	340073	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ NGUÂN	Nữ	24/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,5	2,25	3,25	9	1	37	NV1	
204	340072	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH PHƯỚC NHƠN	Nam	25/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	2,5	2,25	9	1	37	NV1	
205	340071	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	TRƯƠNG QUANG THẮNG	Nam	29/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3	2,5	3	9,5	1	36,5	NV1	

STT	SBD	Hội đồng thi	Họ tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi			Tổng điểm thi tuyển	Điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu)	Tổng điểm trúng tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
							Văn	Toán	Anh					
206	340070	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	PHẠM THIỆT CHÍ	Nam	25/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,75	2,75	4	10,5	1	36,5	NV1	
207	340069	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	LÂM VÕ NHẬT	Nam	07/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4	3,25	3,25	10,5		36,5	NV1	
208	340068	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN NGHIÊNG	Nam	01/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2	2,25	3,25	8,5	1	36,5	NV1	
209	340067	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN HỒI	Nam	12/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,75	2	3,75	8,5	1	36,5	NV1	
210	340064	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THANH HIỆP	Nam	09/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3	2	2,5	8,5	1	36,5	NV1	
211	340063	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH SONG VIỆN	Nam	20/12/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	3,75	2,25	1,5	8,5	1	36,5	NV1	
212	340062	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH LONG VIỄN	Nam	20/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3	2,25	2,25	8,5	1	36,5	NV1	
213	340061	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH MINH HI	Nam	19/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,75	2	3,5	9,25	1	36,25	NV1	
214	340060	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH DU HOÀNG DINH	Nam	14/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	1,75	3,25	9,25	1	36,25	NV1	
215	340059	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN THÀNH	Nam	01/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	2,5	3	10	1	36	NV1	
216	340058	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN LOAN	Nam	11/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	2,5	2,25	9	1	36	NV1	
217	340057	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN KHUYÊN	Nam	30/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3	1,75	2,25	8	1	36	NV1	
218	340055	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN HẢO	Nam	12/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	2	2,75	9	1	36	NV1	
219	340054	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH TẤN DUY	Nam	16/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	1,25	3,25	9	1	36	NV1	
220	340052	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH QUỐC BẢO	Nam	14/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,75	3	3,25	10	1	36	NV1	
221	340034	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN HOANG	Nam	20/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1	2,25	3,75	7	1	36	NV1	
222	340051	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ KHIẾT	Nữ	25/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2	2	2,75	7,75	1	35,75	NV1	
223	340048	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH ĐÔNG MIN	Nam	04/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3	3	2,75	9,75	1	35,75	NV1	

STT	SBD	Hội đồng thi	Họ tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi			Tổng điểm thi tuyển	Điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu)	Tổng điểm trúng tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
							Văn	Toán	Anh					
224	340047	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH ANH TUẤN	Nam	24/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,5	1,75	3,5	7,75	1	35,75	NV1	
225	340046	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN KHÂM	Nam	17/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,5	2	2	7,5	1	35,5	NV1	
226	340045	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ NHẬN	Nữ	17/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,75	2,75	3	8,5	1	35,5	NV1	
227	340044	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH LÂM KHÓ	Nam	19/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,25	1,75	2,5	7,5	1	35,5	NV1	
228	340042	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN HY	Nam	20/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,25	2,5	3,5	9,25	1	35,25	NV1	
229	340041	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ THẬT	Nữ	30/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,25	2,25	3,75	8,25	1	35,25	NV1	
230	340040	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH NGUYỆT TRUNG	Nam	02/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	3	4	11,3	1	35,25	NV1	
231	340039	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH LÂM TUYẾT	Nam	06/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	2	3,75	10,3	1	35,25	NV1	
232	340038	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH ĐỨC DĨ	Nam	19/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	2,25	2,75	9,25	1	35,25	NV1	
233	340033	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN HOÀI	Nam	20/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	2,25	3,5	10	1	35	NV1	
234	340032	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN HẢI	Nam	28/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,75	1,75	2,5	9	1	35	NV1	
235	340030	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THÁI THIÊN	Nam	14/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,5	2,25	2,25	7	1	35	NV1	
236	340029	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH HOÀNG THÁI	Nam	18/07/2009	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	2	3,5	10	1	35	NV1	
237	340027	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN SAY	Nam	25/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	2	3,25	9,75	1	34,75	NV1	
238	340026	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH TẤN NGHĨA	Nam	18/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,75	1,75	2,25	6,75	1	34,75	NV1	
239	340025	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH HOÀNG VIỆT	Nam	04/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	2	2,25	8,75	1	34,75	NV1	
240	340012	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ THU THỦY	Nữ	23/02/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	1,5	2	2,25	5,75	1	34,75	NV1	
241	340024	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ THỦY	Nữ	04/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,5	2,25	2,75	7,5	1	34,5	NV1	

STT	SBD	Hội đồng thi	Họ tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi			Tổng điểm thi tuyển	Điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu)	Tổng điểm trúng tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
							Văn	Toán	Anh					
242	340023	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ THEO	Nữ	23/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,5	2	4	8,5	1	34,5	NV1	
243	340022	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	HỒ THANH TY	Nam	26/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1	1,75	3,5	7,25	1	34,25	NV1	
244	340020	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN VẰNG	Nam	16/10/2009	Tỉnh Quảng Ngãi	2,75	1,75	1,75	7,25	1	34,25	NV1	
245	340018	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN THỐC	Nam	04/06/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	1,5	2,25	3,5	8,25	1	34,25	NV1	
246	340017	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH LƯỢNG	Nam	19/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3	3	3,25	10,3	1	34,25	NV1	
247	340016	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH ĐIỂM THÁI	Nam	06/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,25	2,25	3,5	10	1	34	NV1	
248	340014	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	NGUYỄN ĐÌNH NGỌC KHOA	Nam	04/07/2011	Tỉnh Gia Lai	2,25	2	2,5	7,75	1	33,75	NV1	
249	340013	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN HẠ	Nam	04/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	1,75	2,5	8,75	1	33,75	NV1	
250	340009	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH XUÂN BẾP	Nam	29/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,5	2,75	3,25	9,5	1	33,5	NV1	
251	340008	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN ĐĂNG	Nam	14/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,5	2,5	3,25	9,25	1	33,25	NV1	
252	340007	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ MẠNH THẦU	Nữ	11/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,75	2,25	2,25	7,25	1	33,25	NV1	
253	340005	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN LIÊU	Nam	21/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3	2	2	8	1	33	NV1	
254	340003	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH HỒNG KHẢI	Nam	30/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,25	2	3	7,25	1	32,25	NV1	
255	340002	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ HỒNG	Nữ	02/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	0,75	1,25	4	7	1	32	NV1	
256	340001	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH HỒNG DUYÊN	Nam	13/09/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	2,75	1,5	2,75	8	1	32	NV1	
257	260162	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN NGỐC	Nam	13/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,75	1,5	1,5	7,75	1	47,75	NV2	
258	260203	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ SAI	Nữ	16/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4	1,5	1,5	8	1	46	NV2	
259	140118	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	NGUYỄN LÊ NHẬT HOÀNG	Nam	04/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3,5	3,75	3,5	10,8		44,75	NV2	

STT	SBD	Hội đồng thi	Họ tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi			Tổng điểm thi tuyển	Điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu)	Tổng điểm trúng tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
							Văn	Toán	Anh					
260	260230	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ THU THỦY	Nữ	14/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,75	1,5	1,5	6,75	1	44,75	NV2	
261	260077	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ THÚY HÒA	Nữ	08/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,75	0,5	1,25	5,5	1	44,5	NV2	
262	260298	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ NHƯ Ý	Nữ	06/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,5	0,75	1,5	5,75	1	42,75	NV2	
263	070458	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	TÔN NGUYỄN THIÊN QUỐC	Nam	08/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6,25	1,75	3	11		41	NV2	
264	260007	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ BẢO	Nữ	29/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,5	1	1	4,5	1	40,5	NV2	
265	260088	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ HUYỀN	Nữ	08/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1	0,75	0,75	3,5	1	39,5	NV2	
266	580150	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	Y NGỌC	Nữ	31/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,5	1	2,25	5,75	1	37,75	NV2	
267	580198	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	A NGỌC THIÊN	Nam	12/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2,75	1,75	1,5	7	1	37	NV2	
268	580037	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	A DU	Nam	03/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1	1,25	1,5	4,75	1	36,75	NV2	
269	140183	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	LÂM QUỐC KỶ	Nam	06/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4,75	2,25	0,5	7,5		36,5	NV2	
270	070087	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	THƯỢNG NHẤT DUY	Nam	03/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3	2,5	2,5	8		36	NV2	
271	070102	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	TRẦN ĐĂNG PHI ĐẠI	Nam	03/07/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	3,75	2,75	3,25	9,75		35,75	NV2	
272	580070	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH VĂN HÓA	Nam	03/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3	1	0,5	5,5	1	35,5	NV2	
273	580116	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	A LÊN	Nam	12/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,25	2,25	3	7,5	1	35,5	NV2	
274	310453	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	TRỊNH ĐẠI VỆ	Nam	26/06/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5	1,5	1,75	8,25		35,25	NV2	
275	580237	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	A NGỌC VỌNG	Nam	20/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,25	1,5	1,5	5,25	1	35,25	NV2	
276	580185	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	A TÂN	Nam	11/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,5	1,25	1,25	5	1	35	NV2	
277	140479	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	NGUYỄN BÙI ĐÌNH TÙNG	Nam	19/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5,25	1	2,25	8,5		34,5	NV2	

STT	SBD	Hội đồng thi	Họ tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi			Tổng điểm thi tuyển	Điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu)	Tổng điểm trúng tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
								Văn	Toán	Anh					
278	310356	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	LÊ ĐỨC	THẮNG	Nam	18/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2	2,75	2,25	8	1	34	NV2	
279	580108	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	A	KRÓT	Nam	13/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1	2,5	2,5	7	1	34	NV2	
280	580104	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	A	KHUYÊN	Nam	23/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	0,5	1,5	3	6	1	34	NV2	
281	310321	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH A	QUÝ	Nam	09/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	0,75	3,5	0,5	5,75	1	33,75	NV2	
282	260285	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	ĐINH THỊ LỆ	VY	Nữ	14/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	1,25	0,75	0,5	3,5	1	33,5	NV2	
283	580100	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	A	KHOA	Nam	30/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	0,75	1,5	1,75	5	1	33	NV2	

Danh sách này có: 283 học sinh.